

Điều 3. Phó giám đốc Học viện, phụ trách Cơ sở Học viện tại thành phố Hồ Chí Minh; Chánh văn phòng Học viện, Trưởng các đơn vị: Tài chính-Kế toán, Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị và CTSV, Kế hoạch-Đầu tư, Trung tâm KT&ĐBCLGD, Trung tâm Đào tạo quốc tế, Khoa Đào tạo Sau đại học, Trung tâm Đào tạo BCVT1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TT- TT; Bộ GD- ĐT (để b/c);
- Ban Giám đốc HV;
- Trang tin nội bộ; Website HV;
- Lưu VT, TCKT. *mk*



**MỨC THU HỌC PHÍ ÁP DỤNG CHO CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ
CỦA HỌC VIỆN NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Quyết định số: 739 /QĐ-HV ngày 05 tháng 10 năm 2020)

ĐVT: Đồng



STT	Khóa/ngành	Đơn vị tính	Mức thu học phí năm học 2020-2021	Ghi chú
A	ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐẠI TRÀ (bao gồm Liên thông CĐ-ĐH chính quy)			
I	Đại học chính quy từ khóa 2017 trở đi			
-	Khối ngành kinh tế	đ/tín chi	460.000	
-	Khối ngành kỹ thuật	đ/tín chi	480.000	
-	Ngành Công nghệ Đa phương tiện	đ/tín chi	480.000	
-	Ngành Truyền thông đa phương tiện	đ/tín chi	460.000	
II	Đại học chính quy khóa 2016		đ/tín chi	460.000
III	Đại học chính quy từ khóa 2015 trở về trước		đ/tín chi	395.000
B	ĐẠI HỌC CHÍNH QUI CLC NỘI BỘ <i>(Mức học phí chưa bao gồm chi phí khác theo nhu cầu người học)</i>			
I	Khóa 2017 trở đi			
-	Ngành Công nghệ thông tin	đ/tín chi	480.000	
-	Ngành Công nghệ Đa phương tiện	đ/tín chi	480.000	
II	Khóa 2016		đ/tín chi	460.000
III	Từ khóa 2015 trở về trước		đ/tín chi	395.000
C	Mức thu học phí sinh viên Lào diện tự túc <i>(Mức thu chưa bao gồm chi phí sinh hoạt, chi phí ở, chi phí đi lại và chi khác)</i>		30.912.000 đồng/năm (Theo mức chi đào tạo tại Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018)	
D	ĐÀO TẠO SONG BẰNG- NGÀNH HỌC THỨ 2: Mức thu học phí bằng 75% mức thu học phí của hệ đại học chính quy tương ứng			
E	NGHIÊN CỨU SINH/TIẾN SỸ			
I	Từ khóa 2018			
-	Khối ngành kinh tế	đ/năm	30.000.000	
-	Khối ngành kỹ thuật	đ/năm	32.000.000	
II	Từ khóa 2017 trở về trước		đ/năm	28.800.000

STT	Khóa/ngành	Đơn vị tính	Mức thu học phí năm học 2020-2021	Ghi chú
F	THẠC SỸ			
I	Từ khóa 2018 trở đi			
-	Khối ngành kinh tế	đ/tín chi	660.000	
-	Khối ngành kỹ thuật	đ/tín chi	690.000	
II	Từ khóa 2017 trở về trước	đ/tín chi	660.000	
III	Mức thu học phí sinh viên Lào diện tự túc (Mức thu chưa bao gồm chi phí sinh hoạt, chi phí ở, chi phí đi lại và chi khác)	30.912.000 đồng/năm (Theo mức chi đào tạo tại Thông tư số 24/2018/TT-BTC ngày 12/3/2018)		
G	HỆ CAO ĐẲNG			
I	Cao đẳng chính qui khóa 2015 trở về trước	đ/tín chi	270.000	
II	Cao đẳng giáo dục nghề nghiệp (Cao đẳng nghề)			
1	Từ khóa 2018 trở đi	đ/tín chi	385.000	
2	Khóa 2017	đ/học kỳ	5.600.000	
3	Từ khóa 2016 trở về trước	đ/học kỳ	5.400.000	
H	ĐẠI HỌC VỪA LÀM VỪA HỌC			
-	Khối ngành kinh tế	đ/tín chi	460.000	
-	Khối ngành kỹ thuật	đ/tín chi	480.000	

Ghi chú: Đối với học phí sinh viên Lào diện tự túc kinh phí, mức thu học phí sẽ thay đổi theo Quy định của Nhà nước ban hành

ke